|  |  |
| --- | --- |
| **Câu lệnh** | **Ý nghĩ câu lệnh** |
| $ git status | Để biết trạng thái file trong dự án  -Nếu sữa mà chưa add thì trạng thái màu đỏ  -Nếu sửa mà add rồi thì trạng thái màu xanh |
| * $ git diff * $ git diff -cached * $ git diff origin/master * $ git diff COMMIT1\_ID COMMIT2\_ID * $ git diff –name-only COMMIT1\_ID COMMIT2\_ID | Xem thay đổi (chưa đc add) của những file hiện tạiXem thay đổi (đã được add, chưa commit)Xem thay đổi giữa local mà masterXem thay đổi giữa hai commitsXem những files thay đổi giữa hai commits |
| * $ git add [file] * $ git add . * $ git add --all | * Thêm file * Thêm tất cả file * Thêm tất cả file mới |
| $ git diff –staged | Kiểm tra sự thay đổi của index (staging) với commit cuối |
| $ git reset [file] | Bỏ gắn dấu tệp, nhưng giữ nguyên nội dung của nó |
| $ git commit –m “[descriptive message]” | Thực hiện commit đơn giản |
| $ git config - - global user.name “username” | Cấu hình Username người sử dụng |
| $ git config -- global user.email “youremail@email.com” | Cấu hình Email người sử dụng |
| $ git config – global color.ui auto | Cấu hình màu giao diện git |
| * $ git init * $ git init --bare | * Lệnh git init được sử dưng để tạo, khởi tạo một kho chứa Git mới (Git Repo) ở local. Khi đang trong thư mục dự án chạy lệnh git init nó sẽ tạo ra một thư mục con (ẩn) tên .git * Khi bạn cần tạo ra một Repo Git mà nó chỉ có chức năng lưu trữ - không có thư mục làm việc |
| $ git clone | Copy Repo từ server về |
| * $ git branch * $ git branch –m <oldbranch><newbranch> | * Xem danh sách các branch * Thay đổi tên branch |
| $ git branch [branch-name] | **Tạo một nhánh mới** |
| $ git checkout [branch-name] | **Chuyển nhánh làm việc mới** |
| $ git merge [branch] | Gộp nhánh |
| $ git branch –d [branch-name] | Xóa nhánh |
| $ git rm [file] | Xóa tệp khỏi cây làm việc và khỏi chỉ mục |
| $ git rm –cached [file] | Sẽ xóa hoàn toàn nội dung của tệp khỏi chỉ mục |
| $ git mv [file-original] [file-remaned] | Đổi tên file |
| $ git log | Xem lại thông tin lịch sự commit |
| $ git log –follow [file] | Tiếp tục liệt kê lịch sử của tệp |
| $ git diff [first-branch]…[second-branch] | Kiểm tra sự thay đổi của hai nhánh |
| $ git show [commit] | Xem dữ liệu đầu ra và các thay đổi nội dung |
| $ git reset [commit] | Hủy commit |
| $ git reset –hard [commit] | Hủy hoàn toàn commit |
| $ git fetch [bookmark] | tải về dữ liệu từ Remote Repo |
| $ git merge [bookmark] /[branch] | Hợp nhất nhánh vào nhánh cục bộ |
| $ git push [alias] [branch] | Đẩy nhánh lên remote |
| $ git pull | Lấy về thông tin từ remote và cập nhật vào các nhánh của local repo. |
| $ git stash | Lưu lại thay đổi chưa commit |
| $ git stash pop | Xoá **stash**khỏi đống **stash** của bạn |
| $ git stash list | Xem danh sách stash của bạn |
| $ git stash drop | Xoá đi **stash** gần nhất |